TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1470 /2026/DS-ST
Ngày: 16 - 07 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ôn Kim Chi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Đặng Văn Ẩn.
2- Bà Lê Thị Hạnh Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 07 năm 2026, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1018/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 03 năm 2026 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2200/2026/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 05 năm 2026; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 17/2026/QĐST-DS ngày 09 tháng 07 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2831/2026/QĐST-DS ngày 23 tháng 06 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng S1**; Địa chỉ trụ sở chính: No.36, Nanjing E.Road, S. 3, Đ, Đài Loan, Trung Quốc; Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng S1: Ông **T, W**; Chức danh: Chủ tịch.

Ông T, W ủy quyền cho ông **Y, H-C**; Chức vụ: Tổng Giám đốc của Ngân hàng S1 – Chi nhánh Thành phố H (*theo Giấy ủy quyền đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 27/02/2025 tại Đ và được dịch thuật, công chứng ngày 07/3/2025 tại Việt Nam*).

Ông Y, H-Chang ủy quyền lại cho ông **W1, C-I**, chức vụ: Giám đốc Bộ phận Quản trị hành chính của Ngân hàng S1 – Chi nhánh Thành phố H *(theo Văn bản ủy quyền số: 202503.03802 ngày 11/3/2025).*

Ông W1, C-I ủy quyền lại cho ông **Lữ Thái Hoàng Q**, chức vụ: Nhân viên Ngân hàng S1 – Chi nhánh Thành phố H và ông **Nguyễn Lâm V**, chức vụ: Nhân viên Ngân hàng S1 – Chi nhánh Thành phố H; Cùng địa chỉ: Tầng I, F, C L, phường S (phường B, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh *(theo Giấy ủy quyền số: 07079.02/UQ-BSP.HCM.25 ngày 23/10/2025)*. (Vắng mặt và có nộp đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn*: Bà **Võ Thị Kim T1**, sinh năm: 1986.

Căn cước công dân: 0801xxxxxxxx, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp 10/05/2021.

Địa chỉ: Số B đường B, Khu phố E, phường C (Phường D, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn có ông Lữ Thái Hoàng Q, ông Nguyễn Lâm V trình bày như sau:

Ngân hàng S1 (Ngân hàng S1, sau đây gọi tắt là BSP) cấp khoản vay cho bà Võ Thị Kim T1 theo căn cứ: Thỏa thuận cho vay cá nhân số VS802405280004 ngày 11/06/2024, chi tiết như sau:

- Số tiền cho vay: 265.000.000 (Hai trăm sáu mươi lăm triệu) đồng
- Thời hạn cho vay : 48 tháng (từ ngày 11/06/2024 đến ngày 11/06/2028)
- Mục đích cho vay : M
- Phương thức giải ngân : Giải ngân vào số tài khoản 070-008-0005481-9 của bà Võ Thị Kim T1 mở tại Ngân hàng S1 - Chi nhánh Thành phố H.
- Lãi suất trong hạn: 13%/năm kể từ ngày giải ngân
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn
- Lãi suất phạt chậm trả lãi : 10%/năm

1) Vi phạm thỏa thuận: Trong quá trình thực hiện thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên, kể từ ngày giải ngân 11/06/2024 đến thời điểm hiện tại, tổng số kỳ bà Võ Thị Kim T1 đã thanh toán cho BSP là 5 kỳ với tổng số tiền là 35.850.121 đồng, trong đó gồm vốn gốc là 20.286.195 đồng, lãi trong hạn là 15.533.918 đồng và lãi chậm trả: 30.008 đồng. Kể từ kỳ thanh toán tháng 12/2024 bà Võ Thị Kim T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ với BSP. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, thì: Ngày 14/7/2025, BSP ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên.

2) Dư nợ chưa trả: Tính đến ngày 16/07/2026, bà Võ Thị Kim T1 còn nợ BSP các khoản sau:

Thỏa thuận cho vay	: VS802405280004
Vốn gốc	: 244.713.805 đồng
Lãi trong hạn	: 21.267.522 đồng
Lãi quá hạn	: 46.734.814 đồng
Lãi chậm trả từng kỳ lãi quá hạn	: 3.568.327 đồng
Tổng cộng	: 316.284.468 đồng

BSP đề nghị Tòa án tuyên:

- Buộc bà Võ Thị Kim T1 trả ngay cho BSP tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 16/07/2026 là 316.284.468 đồng, trong đó gồm: vốn gốc 244.713.805 đồng, lãi trong hạn 21.267.522 đồng, lãi quá hạn 46.734.814 đồng, lãi chậm trả 3.568.327 đồng.
- Buộc bà Võ Thị Kim T1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên kể từ ngày 17/07/2026 đến ngày trả hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có nộp đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn – bà Võ Thị Kim T1 đã được Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tống đạt tại địa chỉ: Số B đường B, Khu phố E, phường C (Phường D, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh gồm các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng nhưng bà Võ Thị Kim T1 vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử, bà Võ Thị Kim T1 không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình cũng như nộp các tài liệu chứng cứ khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị Kim T1 vắng mặt không lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Qua tài liệu chứng cứ mà đương sự cung cấp cho Tòa án và các chứng cứ Tòa án thu thập thì bà Võ Thị Kim T1 vay số tiền 265.000.000 đồng; Thời hạn cho vay là 48 tháng (từ ngày 11/06/2024 đến ngày 11/06/2028); Mục đích cho vay là mua hàng tiêu dùng; Phương thức giải ngân vào số tài khoản 070-008-0005481-9 của bà Võ Thị Kim T1 mở tại Ngân hàng S1 - Chi nhánh Thành phố H; Lãi suất trong hạn là 13%/năm kể từ ngày giải ngân; Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi là 10%/năm. Bà Võ Thị Kim T1 đã thanh toán cho B là 5 kỳ với tổng số tiền là 35.850.121 đồng. Tính đến ngày 16/07/2026, bà Võ Thị Kim T1 còn nợ Ngân hàng S1 - Chi nhánh Thành phố H tổng cộng tính đến ngày 16/07/2026 là 316.284.468 đồng, trong đó gồm: vốn gốc 244.713.805 đồng, lãi trong hạn 21.267.522 đồng, lãi quá hạn 46.734.814 đồng, lãi chậm trả 3.568.327 đồng. Bà Võ Thị Kim T1 đã không thanh toán cho Ngân hàng S1 là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đồngthời trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn – bà Võ Thị Kim T1 vắng mặt, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Do đó, bà T1 phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ chứng minh được quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S1 - Chi nhánh Thành phố H, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S1 - Chi nhánh Thành phố H. Về án phí: Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn là Ngân hàng S1 - Chi nhánh Thành phố H khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là bà Võ Thị Kim T1, địa chỉ cư trú tại phường C (Phường D, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có nộp đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận. Bị đơn – bà Võ Thị Kim T1 vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định là Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 để giải quyết vụ án.

Về các yêu cầu của các đương sự:

[4] Đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng S1 - Chi nhánh Thành phố H yêu cầu bị đơn – Võ Thị Kim T1 phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 16/07/2026 là 316.284.468 đồng, trong đó gồm: vốn gốc 244.713.805 đồng, lãi trong hạn 21.267.522 đồng, lãi quá hạn 46.734.814 đồng, lãi chậm trả 3.568.327 đồng và bà Võ Thị Kim T1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân kể từ ngày 17/07/2026 cho đến ngày trả hết nợ.

[5] Theo kết quả xác minh của Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh: "Đương sự Võ Thị Kim T1, sinh năm: 1986 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại đương sự Võ Thị Kim T1 không thực tế cư ngụ tại địa chỉ trên từ năm 2024 đến nay, gia đình không rõ nơi cư ngụ.". Căn cứ Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định địa chỉ của bị đơn được xem là ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản, nếu có thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc mới mà không thông báo cho người giao dịch hoặc bên ký hợp đồng biết về nơi cư trú, làm việc mới đó thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ và Toà án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung là đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[7] Theo Hợp đồng tín dụng VS802405280004 ngày 11/06/2024, bị đơn vay số tiền 265.000.000 (Hai trăm sáu mươi lăm triệu) đồng; Thời hạn vay: 48 tháng; Mục đích cho vay: M; Phương thức giải ngân: Giải ngân vào số tài khoản 070-008-0005481-9 của bà Võ Thị Kim T1 mở tại Ngân hàng S1 - Chi nhánh Thành phố H. Về lãi suất: Lãi suất trong hạn 13%/năm kể từ ngày giải ngân; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm. Trong quá trình thực hiện thỏa thuận cho vay kể từ ngày giải ngân 11/06/2024, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn 05 kỳ với tổng số tiền là 35.850.121 đồng, trong đó gồm vốn gốc là 20.286.195 đồng, lãi trong hạn là 15.533.918 đồng và lãi chậm trả: 30.008 đồng. Kể từ tháng 12/2024 bà Võ Thị Kim T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng là có cơ sở xem xét.

[8] Bị đơn không liên hệ nguyên đơn để thương lượng thỏa thuận giải quyết số nợ còn thiếu, kéo dài thời gian trả nợ, không cung cấp hay thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới, nơi làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015, trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình coi như từ bỏ quyền trình bày của mình tại phiên tòa. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao; Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 16/07/2026 là 316.284.468 đồng, trong đó gồm: vốn gốc 244.713.805 đồng, lãi trong hạn 21.267.522 đồng, lãi quá hạn 46.734.814 đồng, lãi chậm trả 3.568.327 đồng. Ngoài ra bị đơn còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/07/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

[9] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S1.

- Buộc bà Võ Thị Kim T1 trả cho Ngân hàng S1 số tiền 316.284.468 đồng (Viết bằng chữ: Ba trăm mười sáu triệu, hai trăm tám mươi bốn nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng) (Trong đó gồm: vốn gốc: 244.713.805 đồng, lãi trong hạn: 21.267.522 đồng, lãi quá hạn: 46.734.814 đồng, lãi chậm trả: 3.568.327 đồng).

- Buộc bà Võ Thị Kim T1 còn phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 17/07/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

- Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện việc giao nhận tiền tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí: bà Võ Thị Kim T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.814.223 đồng (Viết bằng chữ: Mười lăm triệu, tám trăm mười bốn nghìn, hai trăm hai mươi ba đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng S1 (Lữ Thái Hoàng Q nộp thay) là 6.117.845 đồng (Viết bằng chữ: Sáu triệu, một trăm mười bảy nghìn, tám trăm bốn mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0013794 ngày 04/03/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- Các đương sự (6);
- TAND TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 (2);
- Thi hành án dân sự TP.HCM (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ôn Kim Chi